

Số: /BKHCN-TĐC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

V/v ban hành danh mục tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phục vụ hạ tầng số quốc gia

Kính gửi:.....

Thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15 ngày 14/6/2025 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2026), Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành danh mục tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) phục vụ hạ tầng số quốc gia (*Phụ lục kèm theo*).

Bên cạnh các TCVN, QCVN trong Phụ lục danh mục kèm theo công văn này, được phép áp dụng trực tiếp tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật số 70/2025/QH15 và Điều 11 Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ngày 18/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Xuân Định;
- Lưu: VT, TĐC (67).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Xuân Định**

# DANH SÁCH GỬI CÔNG VĂN

(Kèm theo Công văn số /BKHCN-TĐC ngày tháng năm 2025  
của Bộ Khoa học và Công nghệ)

## A. Các Bộ, cơ quan ngang bộ

1. Văn phòng Chính phủ
2. Bộ Tư pháp
3. Bộ Ngoại giao
4. Bộ Xây dựng
5. Bộ Công Thương
6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
7. Bộ Quốc phòng
8. Bộ Công an
9. Bộ Nông nghiệp và Môi trường
10. Bộ Dân tộc và Tôn giáo
11. Bộ Y tế
12. Bộ Tài chính
13. Bộ Giáo dục và Đào tạo
14. Bộ Nội Vụ
15. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
16. Thanh tra Chính phủ
17. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam
18. Đài Tiếng nói Việt Nam
19. Đài Truyền hình Việt Nam
20. Thông tấn xã Việt Nam
21. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
22. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
23. Cổng thông tin điện tử Chính phủ (để đăng tải);

## B.34 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

## C. Tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp tại

### Việt Nam

24. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)
25. Hội khoa học và kỹ thuật về tiêu chuẩn, chất lượng Việt Nam
26. Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao
27. Hiệp hội Blockchain và Tài sản số Việt Nam
28. Hiệp hội An toàn thông tin Việt Nam (VNISA)
29. Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA)
30. Hiệp hội Internet Việt Nam (VIA)

31. Hiệp hội Thương mại Điện tử Việt Nam (VECOM)
32. Hiệp hội Viễn thông Việt Nam (VNTA)
33. Hiệp hội Viễn thông, CNTT, Điện tử Việt Nam
34. Hội Truyền thông số Việt Nam
35. Hội Tin học Tp. HCM (HCA)
36. Hội Tin học Việt Nam (VAIP)

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC QCVN PHỤC VỤ HẠ TẦNG SỐ QUỐC GIA**  
*(Kèm theo Công văn số /BKHCN-TĐC ngày tháng năm 2025*  
*của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

STT	Tên, số hiệu QCVN	Văn bản ban hành
<b>A</b>	<b>Hạ tầng viễn thông, internet</b>	
1	QCVN 2:2010/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đặc tính điện/vật lý của các giao diện điện phân cấp số	Thông tư số 18/2010/TT-BTTTT ngày 30/7/2010
2	QCVN 3:2010/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lỗi bit của các đường truyền dẫn số	Thông tư số 18/2010/TT-BTTTT ngày 30/7/2010
3	QCVN 4:2010/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng kênh thuê riêng SDH	Thông tư số 18/2010/TT-BTTTT ngày 30/7/2010
4	QCVN 5:2010/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng kênh thuê riêng cấu trúc số tốc độ 2048 kbit/s	Thông tư số 18/2010/TT-BTTTT ngày 30/7/2010
5	QCVN 6:2010/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giao diện kênh thuê riêng cấu trúc số và không cấu trúc số chất lượng kênh thuê riêng cấu trúc số tốc độ 2048 kbit/s tốc độ 2048 kbit/s	Thông tư số 18/2010/TT-BTTTT ngày 30/7/2010
6	QCVN 7:2010/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giao diện quang cho thiết bị kết nối mạng SDH	Thông tư số 18/2010/TT-BTTTT ngày 30/7/2010
7	QCVN 8:2022/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phơi nhiễm trường điện từ của các trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng	Thông tư số 18/2010/TT-BTTTT ngày 30/7/2010
8	QCVN 9:2016/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếp đất cho các trạm viễn thông	Thông tư số 26/2016/TT-BTTTT ngày 07/12/2016
9	QCVN 10:2010/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị điện thoại không dây (kéo dài thuê bao)	Thông tư số 18/2010/TT-BTTTT ngày 30/7/2010
10	QCVN 13:2010/BTTTT về máy di động CDMA 2000- 1x băng tần 800 MHz	Thông tư số 18/2010/TT- BTTTT ngày 01/01/2010
11	QCVN 16:2018/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc thông tin di động W-CDMA FDD	Thông tư số 06/2018/TT-BTTTT ngày 09/5/2018

STT	Tên, số hiệu QCVN	Văn bản ban hành
12	QCVN 18:2022/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị thông tin vô tuyến điện	Thông tư số 18/2010/TT-BTTTT ngày 30/7/2010
13	QCVN 19:2010/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu chung đối với thiết bị đầu cuối kết nối vào mạng điện thoại qua giao diện tương tự	Thông tư số 18/2010/TT-BTTTT ngày 30/7/2010
14	QCVN 20:2010/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu chung đối với thiết bị đầu cuối kết nối vào mạng viễn thông công cộng sử dụng kênh thuê riêng tốc độ n x tốc độ 64 kbit/s	Thông tư số 18/2010/TT –BTTTT ngày 30/7/2010
15	QCVN 21:2010/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu chung đối với thiết bị đầu cuối kết nối vào mạng viễn thông công cộng sử dụng kênh thuê riêng tốc độ 2048 kbit/s	Thông tư số 18/2010/TT-BTTTT ngày 30/7/2010
16	QCVN 22:2021/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện cho các thiết bị đầu cuối viễn thông	Thông tư số 18/2010/TT-BTTTT ngày 30/7/2010
17	QCVN 23:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến điều chế góc băng tần dân dụng 27 MHz	Thông tư số 10/2010/TT-BTTTT ngày 14/4/2011
18	QCVN 24:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị thu phát vô tuyến VHF của các trạm ven biển thuộc hệ thống GMDSS	Thông tư số 10/2010/TT-BTTTT ngày 14/4/2011
19	QCVN 25:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến điều chế đơn biên và/hoặc song biên băng tần dân dụng 27 MHz	Thông tư số 10/2010/TT-BTTTT ngày 14/4/2011
20	QCVN 26:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị điện thoại VHF hai chiều lắp đặt cố định trên tàu cứu nạn	Thông tư số 10/2010/TT-BTTTT ngày 14/4/2011
21	QCVN 27:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm mặt đất Inmarsat -B sử dụng trên tàu biển	Thông tư số 10/2010/TT-BTTTT ngày 14/4/2011
22	QCVN 28:011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm mặt đất Inmarsat -C sử dụng trên tàu biển	Thông tư số 10/2010/TT-BTTTT ngày 14/4/2011
23	QCVN 29:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phổ tần và tương thích điện từ đối với thiết bị phát thanh quảng bá sử dụng kỹ thuật điều biên (AM)	Thông tư số 10/2010/TT-BTTTT ngày 14/4/2011

STT	Tên, số hiệu QCVN	Văn bản ban hành
24	QCVN 30:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phổ tần và tương thích điện từ đối với thiết bị phát thanh quảng bá sử dụng kỹ thuật điều tần (FM)	Thông tư số 10/2010/TT-BTTTT ngày 14/4/2011
25	QCVN 32:2020/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chống sét cho các trạm viễn thông và mạng cáp ngoại vi viễn thông	Thông tư số 16/2020/TT-BTTTT ngày 17/7/2020
26	QCVN 33:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông	Thông tư số 10/2010/TT-BTTTT ngày 14/4/2011
27	QCVN 37:2018/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến lưu động mặt đất có ăng ten liền dùng cho thoại tương tự	Thông tư số 19/2018/TT-BTTTT ngày 28/12/2018
28	QCVN 38:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị VSAT hoạt động trong băng tần C	Thông tư số 29/2010/TT-BTTTT ngày 26/10/2011
29	QCVN 39:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị VSAT hoạt động trong băng tần Ku	Thông tư số 29/2010/TT-BTTTT ngày 26/10/2011
30	QCVN 40:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm đầu cuối di động mặt đất của hệ thống thông tin di động toàn cầu qua vệ tinh phi địa tĩnh trong băng tần 1 -3 GHz	Thông tư số 29/2010/TT-BTTTT ngày 26/10/2011
31	QCVN 41:2016/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc thông tin di động GSM	Thông tư số 30/2016/TT-BTTTT ngày 08/12/2016
32	QCVN 42:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến lưu động mặt đất có ăng ten rời dùng cho truyền số liệu (và thoại)	Thông tư số 26/2011/TT-BTTTT ngày 04/10/2011
33	QCVN 43:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến lưu động mặt đất có ăng ten rời dùng cho thoại tương tự	Thông tư số 26/2011/TT-BTTTT ngày 04/10/2011
34	QCVN 44:2018/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến lưu động mặt đất có ăng ten liền dùng cho truyền dữ liệu (và thoại)	Thông tư số 20/2018/TT-BTTTT ngày 28/12/2018
35	QCVN 47:2015/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phổ tần số và bức xạ vô tuyến điện áp dụng cho các thiết bị thu phát vô tuyến điện	Thông tư số 12/2015/TT-BTTTT ngày 29/5/2015
36	QCVN 48:2011/BTTTT về thiết bị vô tuyến điểm - đa điểm dải tần dưới 1 GHz sử dụng truy nhập DS-CDMA	Thông tư số 29/2011/TT- BTTTT ngày 01/01/2011

STT	Tên, số hiệu QCVN	Văn bản ban hành
37	QCVN 49:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến điểm - đa điểm dải tần dưới 1 GHz sử dụng truy nhập FH-CDMA	Thông tư số 29/2011/TT- BTTTT ngày 01/01/2011
38	QCVN 50:2020/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị điện thoại VHF sử dụng trên phương tiện cứu sinh	Thông tư số 20/2020/TT-BTTTT ngày 03/9/2020
39	QCVN 51:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị điện thoại VHF sử dụng trên sông	Thông tư số 29/2010/TT-BTTTT ngày 26/10/2011
40	QCVN 52:2020/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị điện thoại VHF sử dụng cho nghiệp vụ lưu động hàng hải	Thông tư số 25/2020/TT-BTTTT ngày 15/9/2020
41	QCVN 53:2017/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vi ba số Điểm - Điểm	Thông tư số 33/2017/TT-BTTTT ngày 22/11/2017
42	QCVN 54:2020/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị thu phát vô tuyến sử dụng kỹ thuật điều chế trải phổ trong băng tần 2,4 GHz	Thông tư số 35/2020/TT-BTTTT ngày 06/11/2020
43	QCVN 55:2023/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần 9 MHz – 25 MHz	Thông tư số 17/2023/TT-BTTTT ngày 27/11/2023
44	QCVN 56:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến nghiệp dư	Thông tư số 29/2010/TT-BTTTT ngày 26/10/2011
45	QCVN 57:2018/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phao vụ tuyến chỉ vị trí khẩn cấp hàng hải (EPIRB) hoạt động ở băng tần 406,0 MHz đến 406,1 MHz	Thông tư số 21/2018/TT-BTTTT ngày 28/12/2018
46	QCVN 58:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị gọi chọn số DSC	Thông tư số 29/2010/TT-BTTTT ngày 26/10/2011
47	QCVN 59:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện thoại vô tuyến MF và HF	Thông tư số 29/2010/TT-BTTTT ngày 26/10/2011
48	QCVN 60:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bộ phát đáp Ra đa tìm kiếm và cứu nạn	Thông tư số 29/2010/TT-BTTTT ngày 26/10/2011
49	QCVN 61:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện thoại vô tuyến UHF	Thông tư số 29/2010/TT-BTTTT ngày 26/10/2011

STT	Tên, số hiệu QCVN	Văn bản ban hành
50	QCVN 62:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị Radiotelex sử dụng trong nghiệp vụ MF/HF hàng hải	Thông tư số 29/2010/TT-BTTTT ngày 26/10/2011
51	QCVN 63:2020/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị thu truyền hình số mặt đất DVB-T2	Thông tư số 20/2012/TT-BTTTT ngày 04/12/2012
52	QCVN 64:2012/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tín hiệu phát truyền hình kỹ thuật số DVB-T2	Thông tư số 20/2012/TT-BTTTT ngày 01/01/2012
53	QCVN 65:2021/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị truy nhập vô tuyến băng tần 5 GHz	Thông tư số 11/2021/TT-BTTTT ngày 28/10/2021
54	QCVN 66:2018/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị lặp thông tin di động W-CDMA FDD	Thông tư số 05/2018/TT-BTTTT ngày 09/5/2018
55	QCVN 67:2013/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm mặt đất inmarsat F77	Thông tư số 01/2013/TT-BTTTT ngày 10/01/2013
56	QCVN 68:2013/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trong hệ thống nhận dạng tự động AIS sử dụng trên tàu biển	Thông tư số 01/2013/TT-BTTTT ngày 10/01/2013
57	QCVN 70:2013/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phổ tần số và tương thích điện từ đối với thiết bị truyền thanh không dây sử dụng kỹ thuật điều tần (FM) băng tần từ 54 MHz đến 68 MHz	Thông tư số 16/2013/TT-BTTTT ngày 10/7/2013
58	QCVN 71:2021/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ (EMC) của mạng cáp phân phối tín hiệu truyền hình, âm thanh và các dịch vụ tương tác	Thông tư số 14/2021/TT-BTTTT ngày 29/10/2021
59	QCVN 72:2013/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ (EMC) của thiết bị trong hệ thống phân phối truyền hình cáp	Thông tư số 16/2013/TT-BTTTT ngày 10/7/2013
60	QCVN 73:2013/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần 25MHz-1 GHz	Thông tư số 16/2013/TT-BTTTT ngày 10/7/2013
61	QCVN 74:2020/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần 1 GHz-40 GHz	Thông tư số 34/2020/TT-BTTTT ngày 06/11/2020
62	QCVN 75:2013/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị truyền dẫn dữ liệu tốc độ thấp dải tần 5.8 GHz ứng dụng trong lĩnh vực giao thông vận tải	Thông tư số 16/2013/TT-BTTTT ngày 10/7/2013

STT	Tên, số hiệu QCVN	Văn bản ban hành
63	QCVN 76:2013/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị truyền dẫn dữ liệu tốc độ cao dải tần 5.8 GHz ứng dụng trong lĩnh vực giao thông vận tải	Thông tư số 16/2013/TT-BTTTT ngày 10/7/2013
64	QCVN 77:2013/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phổ tần số và tương thích điện từ của máy phát hình số DVB-T2	Thông tư số 18/2013/TT-BTTTT ngày 15/10/2013
65	QCVN 78:2014/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phơi nhiễm trường điện từ của các đài phát thanh, truyền hình	Thông tư số 02/2014/TT- BTTTT ngày 01/01/2014
66	QCVN 80:2014/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị thu tín hiệu truyền hình số vệ tinh DVB-S và DVB-S2	Thông tư số 06/2014/TT-BTTTT ngày 01/01/2014
67	QCVN 83:2014/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2 tại điểm thu	Thông tư số 11/2014/TT- BTTTT ngày 01/01/2014
68	QCVN 86:2019/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tương thích điện từ đối với các thiết bị đầu cuối và phụ trợ trong hệ thống thông tin di động GSM và DCS	Thông tư số 10/2019/TT-BTTTT ngày 04/10/2019
69	QCVN 87:2020/BTTTT về Tín hiệu truyền hình cáp tương tự tại điểm kết nối thuê bao	Thông tư số 27/2020/TT-BTTTT ngày 01/01/2020
70	QCVN 88:2015/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phát xạ vô tuyến đối với thiết bị truy nhập vô tuyến tốc độ cao băng tần 60 GHz	Thông tư số 14/2015/TT-BTTTT ngày 15/6/2015
71	QCVN 89:2015/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Ipv6 đối với thiết bị nút	Thông tư số 19/2015/TT-BTTTT ngày 21/7/2015
72	QCVN 90:2015/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về IPv6 đối với thiết bị định tuyến biên khách hàng	Thông tư số 20/2015/TT-BTTTT ngày 21/7/2015
73	QCVN 91:2015/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị âm thanh không dây dải tần 25 MHz đến 2000 MHz	Thông tư 26/2015/TT-BTTTT ngày 28/9/2015
74	QCVN 92:2015/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị truyền hình ảnh số không dây dải tần từ 1,3 GHz đến 50 GHz	Thông tư số 29/2015/TT-BTTTT ngày 20/10/2015
75	QCVN 93:2015/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị truyền hình ảnh số không dây	Thông tư số 30/2015/TT-BTTTT ngày 20/10/2015
76	QCVN 94:2015/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị thông tin băng siêu rộng	Thông tư số 27/2015/TT-BTTTT ngày 28/9/2015

STT	Tên, số hiệu QCVN	Văn bản ban hành
77	QCVN 95:2015/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị nhận dạng vô tuyến (RFID) băng tần từ 866 MHz đến 868 MHz	Thông tư số 33/2015/TT-BTTTT ngày 05/11/2015
78	QCVN 96:2015/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần từ 9 KHz đến 40 GHz	Thông tư số 32/2015/TT-BTTTT ngày 05/11/2015
79	QCVN 97:2015/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về máy thu trực cạnh gọi chọn số trên tàu biển hoạt động trên các băng tần số MF, MF/HF và VHF trong nghiệp vụ di động hàng hải	Thông tư số 34/2015/TT-BTTTT ngày 11/12/2015
80	QCVN 98:2015/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối ADSL2 và ADSL2+	Thông tư số 36/2015/TT-BTTTT ngày 23/12/2015
81	QCVN 99:2015/BTTTT về thiết bị truyền dẫn dữ liệu tốc độ trung bình dải tần 5,8 GHz ứng dụng trong lĩnh vực giao thông vận tải	Thông tư số 37/2015/TT-BTTTT ngày 01/01/2015
82	QCVN 100:2024/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị trung kế vô tuyến mặt đất (TETRA)	Thông tư số 13/2024/TT-BTTTT ngày 25/10/2024
83	QCVN 103:2016/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị trạm gốc, lặp và phụ trợ trong hệ thống thông tin di động GSM, W-CDMA FDD và LTE	Thông tư số 31/2016/TT-BTTTT ngày 08/12/2016
84	QCVN 104:2016/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị chỉ góc hạ cánh trong hệ thống vô tuyến dẫn đường hàng không	Thông tư số 28/2016/TT-BTTTT ngày 07/12/2016
85	QCVN 105:2016/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến trong nghiệp vụ di động hàng không băng tần 117,975-137 MHz dùng trên mặt đất sử dụng điều chế am	Thông tư số 27/2016/TT-BTTTT ngày 07/12/2016
86	QCVN 106:2016/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị vô tuyến trong nghiệp vụ di động hàng không băng tần 117,975-137MHz dùng trên mặt đất	Thông tư số 29/2016/TT-BTTTT ngày 07/12/2016
87	QCVN 107:2016/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị nhận dạng tự động phát báo tìm kiếm cứu nạn	Thông tư số 33/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016
88	QCVN 108:2016/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phao chỉ báo vị trí cá nhân hoạt động trên băng tần 406,0 MHz đến 406,1 MHz	Thông tư số 32/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016

STT	Tên, số hiệu QCVN	Văn bản ban hành
89	QCVN 110:2023/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc thông tin di động E-UTRA FDD - Phần truy nhập vô tuyến	Thông tư số 15/2023/TT-BTTTT ngày 24/11/2023
90	QCVN 111:2023/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm lặp thông tin di động E-UTRA FDD - Phần truy nhập vô tuyến	Thông tư số 16/2023/TT-BTTTT ngày 24/11/2023
91	QCVN 112:2017/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về về tương thích điện từ đối với thiết bị vô tuyến truyền dữ liệu băng rộng	Thông tư số 18/2017/TT-BTTTT ngày 11/9/2017
92	QCVN 113:2017/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị dect	Thông tư số 26/2017/TT-BTTTT ngày 17/10/2017
93	QCVN 114:2017/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị truyền dẫn vô tuyến cố định và thiết bị phụ trợ	Thông tư số 28/2017/TT-BTTTT ngày 07/11/2017
94	QCVN 116:2017/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm mặt đất di động hoạt động trong băng tần ku	Thông tư số 29/2017/TT-BTTTT ngày 07/11/2017
95	QCVN 117:2023/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất - phần truy nhập vô tuyến	Thông tư 20/2023/TT-BTTTT ngày 29/12/2023
96	QCVN 118:2018/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ cho thiết bị đa phương tiện - Yêu cầu phát xạ	Thông tư số 08/2018/TT-BTTTT ngày 25/5/2018
97	QCVN 119:2019/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị thông tin vô tuyến và dẫn đường hàng hải	Thông tư số 14/2019/TT-BTTTT ngày 22/11/2019
98	QCVN 122:2020/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến mạng diện rộng công suất thấp (LPWAN) băng tần 920 MHz đến 923 MHz	Thông tư số 38/2020/TT-BTTTT ngày 16/11/2020
99	QCVN 123:2021/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần 40 GHz đến 246 GHz	Thông tư số 10/2021/TT-BTTTT ngày 28/10/2021
100	QCVN 124:2021/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị ra đa hoạt động trong dải tần từ 76 GHz đến 77 GHz dùng cho phương tiện vận tải mặt đất	Thông tư số 09/2021/TT-BTTTT ngày 20/10/2021
101	QCVN 127:2021/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối mạng thông tin di động 5G độc lập - Phần truy nhập vô tuyến	Thông tư số 06/2021/TT-BTTTT ngày 31/8/2021

STT	Tên, số hiệu QCVN	Văn bản ban hành
102	QCVN 128:2021/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc thông tin di động 5G – Phần truy nhập vô tuyến	Thông tư số 05/2021/TT-BTTTT ngày 16/8/2021
103	QCVN 129:2021/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối mạng thông tin di động 5G lai ghép - Phần truy nhập vô tuyến	Thông tư số 28/2021/TT-BTTTT ngày 31/12/2021
104	QCVN 130:2022/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị âm thanh không dây dải tần từ 25 MHz đến 2000 MHz	Thông tư số 18/2022/TT-BTTTT ngày 29/11/2022
105	QCVN 131:2022/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối IoT băng hẹp E-UTRA - Phần truy nhập vô tuyến	Thông tư số 17/2022/TT-BTTTT ngày 29/11/2022
106	QCVN 132:2022/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện đối với thiết bị đầu cuối viễn thông và công nghệ thông tin	Thông tư số 24/2022/TT-BTTTT ngày 30/11/2022
107	QCVN 133:2024/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc thông tin di động đa công nghệ NR và E-UTRA-Phần truy nhập vô tuyến	Thông tư số 20/2024/TT-BTTTT ngày 31/12/2024
108	QCVN 134:2024/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức hấp thụ riêng đối với thiết bị vô tuyến cầm tay và đeo trên cơ thể người	Thông tư số 19/2024/TT-BTTTT ngày 31/12/2024
109	QCVN 136:2025/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị truy nhập vô tuyến băng tần 6 GHz	Thông tư số 41/2025/TT-BKHCN ngày 30/11/2025
<b>B</b>	<b>Mã hóa dữ liệu số</b>	
110	QCVN 4:2016/BQP Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Mã hóa dữ liệu sử dụng trong lĩnh vực ngân hàng.	Thông tư số 161/2016/TT-BQP ngày 21/10/2016
111	QCVN 5:2016/BQP Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chữ ký số sử dụng trong lĩnh vực ngân hàng.	Thông tư số 161/2016/TT-BQP ngày 21/10/2016
112	QCVN 6:2016/BQP Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quản lý khóa sử dụng trong lĩnh vực ngân hàng.	Thông tư số 161/2016/TT-BQP ngày 21/10/2016
113	QCVN 12:2022/BQP Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Đặc tính kỹ thuật mật mã sử dụng trong các sản phẩm mật mã dân sự thuộc nhóm sản phẩm bảo mật luồng IP sử dụng công nghệ IPsec và TLS.	Thông tư số 23/2022/TT-BQP ngày 04/04/2022

STT	Tên, số hiệu QCVN	Văn bản ban hành
114	QCVN 15:2023/BQP Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Đặc tính kỹ thuật mật mã sử dụng trong các sản phẩm mật mã dân sự thuộc nhóm sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ.	Thông tư số 96/2023/TT-BQP ngày 29/11/2023
115	QCVN 16:2025/BQP Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xác thực lưu trữ tài liệu số lâu dài của các cơ quan Đảng, Nhà nước.	Thông tư số 76/2025/TT-BQP ngày 18/7/2025
<b>C</b>	<b>Trao đổi dữ liệu số, chất lượng dịch vụ số</b>	
116	QCVN 102:2016/BTTTT Sửa đổi 1:2022 QCVN 102:2016/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành	Thông tư số 10/2016/TT-BTTTT ngày 01/4/2016 và Thông tư số 01/2022/TT-BTTTT ngày 17/02/2022
117	QCVN 34:2019/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy cập internet băng rộng cố định mặt đất	Thông tư số 20/2022/TT-BTTTT ngày 29/11/2022
118	QCVN 35:2019/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất	Thông tư số 07/2019/TT-BTTTT ngày 16/8/2019
119	QCVN 36:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông di động mặt đất	Thông tư số 11/2010/TT-BTTTT ngày 26/5/2011
120	QCVN 79:2014/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng tín hiệu truyền hình số vệ tinh DVB-S và DVB-S2 tại điểm thu	Thông tư số 02/2014/TT-BTTTT ngày 10/3/2014
121	QCVN 82:2014/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ tín nhắn ngắn trên mạng viễn thông di động mặt đất	Thông tư số 07/2014/TT-BTTTT ngày 25/7/2014
122	QCVN 81:2019/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập internet trên mạng viễn thông di động mặt đất	Thông tư số 09/2019/TT-BTTTT ngày 16/8/2019
123	QCVN 85:2014/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng tín hiệu truyền hình cáp số DVB-C tại điểm kết nối thuê bao	Thông tư số 14/2014/TT-BTTTT ngày 01/01/2014
124	Sửa đổi 1:2024 QCVN 126:2021/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất 5G	Thông tư số 22/2024/TT-BTTTT ngày 31/12/2024
125	QCVN 109:2017/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân trao đổi với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Thông tư số 02/2017/TT-BTTTT ngày 04/4/2017

STT	Tên, số hiệu QCVN	Văn bản ban hành
126	<p>QCVN 120:2019/BTTTT</p> <p>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc, định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối Công Dịch vụ công quốc gia với Công Dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành</p>	<p>Thông tư số 18/2019/TT-BTTTT ngày 25/12/2019</p>
127	<p>QCVN 125:2021/BTTTT</p> <p>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin báo cáo trong Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia</p>	<p>Thông tư số 02/2021/TT-BTTTT ngày 21/6/2021</p>
128	<p>QCVN 09:2025/BCA</p> <p>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia</p>	<p>Thông tư số Thông tư 08/2025/TT-BCA ngày 05/02/2025</p>

---

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC TIÊU CHUẨN QUỐC GIA (TCVN) PHỤC VỤ HẠ TẦNG SỐ QUỐC GIA**  
*(Kèm theo Công văn số /BKHCN-TĐC ngày tháng năm 2025*  
*của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn quốc tế, khu vực, nước ngoài tương ứng
<b>A. Hạ tầng viễn thông, internet</b>			
1.	TCVN 9802-1:2013	Giao thức internet phiên bản 6 (IPv6) - Phần 1: Quy định kỹ thuật	RFC 2460
2.	TCVN 11237-1:2015	Giao thức cấu hình động internet phiên bản 6 (DHCPv6). Phần 1: Đặc tả giao thức. 62	RFC 3315
3.	TCVN 11237-2:2015	Giao thức cấu hình động cho internet phiên bản 6 (DHCPv6). Phần 2: Dịch vụ DHCP không giữ trạng thái cho IPv6. 9	RFC 3736
4.	TCVN 11237-3:2015	Giao thức cấu hình động cho internet phiên bản 6 (DHCPv6). Phần 3: Các tùy chọn cấu hình DNS. 8	RFC 3646
5.	TCVN 9802-6:2020	Giao thức Internet phiên bản 6 (IPv6) - Phần 6: Giao thức tự động cấu hình địa chỉ không giữ trạng thái IPv6	RFC 4862
6.	TCVN 9802-7:2020	Giao thức Internet phiên bản 6 (IPv6) - Phần 7: Giao thức bản tin điều khiển Internet	RFC 4443
7.	TCVN 10906-4:2020	Giao thức Internet phiên bản 6 (IPv6) - Sự phù hợp của giao thức - Phần 4: Kiểm tra giao thức tự động cấu hình địa chỉ không giữ trạng thái	ISO/IEC 9646, RFC 4862
8.	TCVN 10906-5:2020	Giao thức Internet phiên bản 6 (IPv6) – Sự phù hợp của giao thức - Phần 5: Kiểm tra giao thức bản tin điều khiển Internet	ISO/IEC 9646, RFC 4443
9.	TCVN 14202:2024	Nút IPv6 – Yêu cầu kỹ thuật	RFC 8200, RFC 4861, RFC 4862, RFC 4443
<b>B. Đô thị thông minh</b>			
10.	TCVN 12135:2018	Thành phố thông minh - Từ vựng	PAS 180:2014
11.	TCVN 12136:2018	Khung thành phố thông minh - Hướng dẫn thiết lập các chiến lược cho thành phố và cộng đồng thông minh	PAS 181:2014
12.	TCVN 12138:2018	Thành phố thông minh - Hướng dẫn	PD 8100:2015

13.	TCVN 12139:2018	Thành phố thông minh - Hướng dẫn đối với vai trò trong quá trình qui hoạch và phát triển	PD 8101:2014
14.	TCVN 12140:2018	Hướng dẫn xây dựng cộng đồng bền vững	BS 8904:2011
15.	TCVN 14168:2024	Đô thị thông minh - Hướng dẫn thiết lập mô hình liên thông dữ liệu	ISO/IEC 30182:2017
16.	TCVN 14169:2024	Đô thị thông minh - Hướng dẫn thiết lập khung ra quyết định đối với chia sẻ dữ liệu và dịch vụ thông tin	BSI PAS 183:2017
17.	TCVN 14170:2024	Đô thị thông minh - Khung dữ liệu mở	ITU-T Y.4461:2020
18.	TCVN 14176-2:2024	Công trình xây dựng – Tổ chức thông tin về công trình xây dựng – Phần 2: Khung phân loại	ISO 12006-2:2015
19.	TCVN 14177-1:2024	Tổ chức và số hóa thông tin về công trình xây dựng, bao gồm mô hình hóa thông tin công trình (BIM) – Quản lý thông tin sử dụng mô hình hóa thông tin công trình – Phần 1: Khái niệm và nguyên tắc	ISO 19650-1:2018
20.	TCVN 14177-2:2024	Tổ chức và số hóa thông tin về công trình xây dựng, bao gồm mô hình hóa thông tin công trình (BIM) – Quản lý thông tin sử dụng mô hình hóa thông tin công trình – Phần 2: Giai đoạn chuyển giao tài sản	ISO 19650-2:2018
21.	TCVN ISO 37100:2020	Đô thị và cộng đồng bền vững – Từ vựng	ISO 37100:2016
22.	TCVN 37101:2018	Phát triển bền vững cho cộng đồng – Hệ thống quản lý về phát triển bền vững – Các yêu cầu và hướng dẫn sử dụng	ISO 37101:2016
23.	TCVN ISO 37104:2020	Đô thị và cộng đồng bền vững – Chuyển đổi đô thị – Hướng dẫn thực hiện trong thực tiễn ở địa phương theo TCVN 37101	ISO 37104:2019
24.	TCVN ISO 37105:2020	Đô thị và cộng đồng bền vững – Khung mô tả cho các đô thị và cộng đồng	ISO 37105:2019
25.	TCVN ISO 37106:2018	Đô thị và cộng đồng bền vững – Hướng dẫn thiết lập mô hình hoạt động của đô thị thông minh cho cộng đồng bền vững	ISO 37106:2018

26.	TCVN ISO/TS 37107:2020	Đô thị và cộng đồng bền vững – Mô hình trưởng thành cho các cộng đồng thông minh và bền vững	ISO/TS 37107:2019
27.	TCVN 37120:2018	Phát triển bền vững cho cộng đồng – Các chỉ số về dịch vụ và chất lượng sống đô thị	ISO 37120:2014
28.	TCVN ISO 37122:2020	Đô thị và cộng đồng bền vững – Các chỉ số cho đô thị thông minh	ISO 37122:2019
29.	TCVN ISO 37123:2020	Đô thị và cộng đồng bền vững – Các chỉ số cho đô thị có khả năng phục hồi	ISO 37123:2019
30.	TCVN 14505:2025	Đô thị và cộng đồng bền vững – Các chỉ số về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) cho các đô thị	ISO 37125:2024
31.	TCVN ISO/TR 37121:2018	Phát triển bền vững cho cộng đồng – Danh mục các hướng dẫn và cách tiếp cận hiện hành về sự phát triển bền vững và khả năng phục hồi tại các đô thị	ISO/TR 37121:2017
32.	TCVN 13243:2020	Đô thị thông minh – Hướng dẫn thiết lập khung ra quyết định về chia sẻ dịch vụ thông tin và dữ liệu	BS PAS 183
33.	TCVN 13244:2020	Đô thị thông minh – Phát triển các đề xuất dự án để cung cấp các giải pháp đô thị thông minh – Hướng dẫn	BS PAS 184
34.	TCVN 13245:2020	Đô thị thông minh – Đặc tả cho việc thiết lập và triển khai cách tiếp cận tập trung vào an ninh/tâm thức an ninh	BS PAS 185
35.	TCVN 14506:2025	Công nghệ thông tin – Chỉ số công nghệ thông tin và truyền thông cho đô thị thông minh	ISO/IEC 30146:2019
36.	TCVN 14507:2025	Công nghệ thông tin – Kiến trúc tham chiếu nền tảng số đô thị thông minh – Dữ liệu và dịch vụ	ISO/IEC 24039:2022
<b>C. Hạ tầng thông minh và giao thông thông minh</b>			
37.	TCVN 12836-1:2020	Hệ thống giao thông thông minh - Kiến trúc mô hình tham chiếu cho hệ thống giao thông thông minh (ITS) - Phần 1: Các miền dịch vụ, nhóm dịch vụ và dịch vụ ITS	ISO 14813-1:2015

38.	TCVN 13599-1:2022	Hệ thống giao thông thông minh (ITS) – Trao đổi dữ liệu với các mô đun giao tiếp bên đường - Phần 1: Nguyên tắc chung và khung tài liệu cho các hồ sơ ứng dụng	ISO 15784-1:2008
39.	TCVN 13599-2:2022	Hệ thống giao thông thông minh (ITS) – Trao đổi dữ liệu với các mô đun giao tiếp bên đường – Phần 2: Giao tiếp giữa trung tâm và các thiết bị liên quan bằng giao thức SNMP	ISO 15784-2:2015
40.	TCVN 13599-3:2022	Hệ thống giao thông thông minh (ITS) – Trao đổi dữ liệu với các mô đun giao tiếp bên đường – Phần 3: Hồ sơ ứng dụng – Trao đổi dữ liệu (AP-DATEX)	ISO 15784-3:2008
41.	TCVN 13600-1:2022	Hệ thống giám sát và thông tin giao thông – Giao diện dữ liệu giữa các trung tâm phục vụ hệ thống giám sát và thông tin giao thông – Phần 1: Các yêu cầu định nghĩa thông điệp	ISO 14827-1:2005
42.	TCVN 13600-2:2022	Hệ thống giám sát và thông tin giao thông – Giao diện dữ liệu giữa các trung tâm phục vụ hệ thống giám sát và thông tin giao thông – Phần 2: DATEX-ASN	ISO 14827-2:2005
43.	TCVN 13600-3:2022	Hệ thống giám sát và thông tin giao thông – Giao diện dữ liệu giữa các trung tâm phục vụ hệ thống giám sát và thông tin giao thông – Phần 3: Giao diện dữ liệu giữa các trung tâm phục vụ hệ thống giao thông thông minh (ITS) sử dụng XML (Hồ sơ A)	ISO 14827-3:2019
44.	TCVN 13063-1:2020	Hệ thống giao thông thông minh (ITS) – Giao thức hướng dẫn qua thiết bị ITS cá nhân cho các hệ thống cảnh báo an toàn giao thông - Phần 1: Thông tin chung và xác định trường hợp sử dụng	ISO/TR 13184-1:2013
45.	TCVN 13063-2:2020	Hệ thống giao thông thông minh (ITS) – Giao thức hướng dẫn qua thiết bị ITS cá nhân cho các hệ thống cảnh báo an toàn giao thông - Phần 2: Các yêu cầu và đặc tả giao thức hướng dẫn đường bộ	ISO/TR 13184-2:2016
46.	TCVN 13063-3:2020	Hệ thống giao thông thông minh (ITS) – Giao thức hướng dẫn qua thiết bị ITS cá nhân cho các hệ thống cảnh báo an toàn giao thông - Phần 3: Đặc tả kiểm thử sự phù hợp với giao thức hướng dẫn đường bộ	ISO/TR 13184-3:2017
47.	TCVN 13064-1:2020	Hệ thống giao thông thông minh (ITS) – Giao diện phương tiện để cung cấp và hỗ trợ dịch vụ ITS - Phần 1: Thông tin chung và xác định trường hợp sử dụng	ISO/TR 13185-1:2012

48.	TCVN 13064-2:2020	Hệ thống giao thông thông minh (ITS) – Giao diện phương tiện để cung cấp và hỗ trợ dịch vụ ITS – Phần 2: Yêu cầu và đặc tả giao thức công hợp nhất đối với giao diện công trạm ITS phương tiện	ISO/TR 13185-2:2015
49.	TCVN 13064-3:2020	Hệ thống giao thông thông minh – Giao diện phương tiện để cung cấp và hỗ trợ dịch vụ ITS - Phần 3: Đặc tả API máy chủ và máy khách giao thức giao diện phương tiện hợp nhất	ISO/TR 13185-3:2018
50.	TCVN 13910-1:2024	Hệ thống giao thông thông minh – Từ điển dữ liệu trung tâm ITS – Phần 1: Yêu cầu đối với định nghĩa dữ liệu ITS	ISO 14817-1:2015
51.	TCVN 13910-2:2024	Hệ thống giao thông thông minh – Từ điển dữ liệu trung tâm ITS - Phần 2: Quản lý đăng ký khái niệm dữ liệu ITS trung tâm	ISO 14817-2:2015
52.	TCVN 13910-3:2024	Hệ thống giao thông thông minh – Từ điển dữ liệu trung tâm ITS – Phần 3: Gán mã định danh đối tượng cho các khái niệm dữ liệu ITS	ISO 14817-3:2017
53.	TCVN 37150:2018	Hạ tầng thông minh cho cộng đồng - Xem xét hoạt động hiện tại liên quan đến chuẩn đo	ISO/TR 37150:2014
54.	TCVN 37151:2018	Hạ tầng thông minh cho cộng đồng – Nguyên tắc và yêu cầu đối với chuẩn đo kết quả hoạt động	ISO/TS 37151:2015
55.	TCVN 37152:2018	Hạ tầng thông minh cho cộng đồng – Khuôn khổ chung về phát triển và vận hành	ISO/TR 37152:2016
56.	TCVN ISO 37153:2020	Hạ tầng thông minh cho cộng đồng - Mô hình trưởng thành cho đánh giá và cải tiến	ISO 37153:2017
57.	TCVN ISO 37154:2020	Hạ tầng thông minh cho cộng đồng - Hướng dẫn thực hành tốt trong giao thông vận tải	ISO 37154:2017
58.	TCVN ISO 37157:2020	Hạ tầng thông minh cho cộng đồng - Giao thông vận tải thông minh cho đô thị thu gọn	ISO 37157:2018
59.	TCVN 12344:2019	Tin học y tế – Gán, làm nhãn phân định và thu nhận dữ liệu tự động – Phân định nhân viên y tế và bệnh nhân	ISO/TS 18530:2014
<b>D. Công nghệ thông tin, an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ quyền riêng tư</b>			
60.	TCVN 10295:2014	Công nghệ Thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Quản lý rủi ro an toàn thông tin	ISO/IEC 27005:2011
61.	TCVN 10541:2014	Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Hướng dẫn triển khai hệ thống quản lý an toàn thông tin	ISO/IEC 27003:2010

62.	TCVN 10542:2014	Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Quản lý an toàn thông tin - Đo lường	ISO/IEC 27004:2009
63.	TCVN 11239:2015	Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Quản lý sự cố an toàn thông tin	ISO/IEC 27035:2011
64.	TCVN ISO/IEC 27015:2017	Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Hướng dẫn quản lý an toàn thông tin cho dịch vụ tài chính	ISO/IEC TR 27015:2012
65.	TCVN ISO/IEC 27001:2019	Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Hệ thống quản lý an toàn thông tin - Các yêu cầu	ISO/IEC 27001:2013, ISO/IEC 27001:2013/Cor - 1:2004, ISO/IEC 27001:2013/Cor -2:2015
66.	TCVN 27014:2020	Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Quản trị an toàn thông tin	ISO/IEC 27014:2013
67.	TCVN 27017:2020	Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Quy tắc thực hành cho các kiểm soát an toàn thông tin dựa trên ISO/IEC 27003 cho các dịch vụ đám mây	ISO/IEC 27017:2015
68.	TCVN ISO/IEC 27002:2020	Công nghệ thông tin- Các kỹ thuật an toàn - Quy tắc thực hành quản lý an toàn thông tin	ISO/IEC 27002:2013 ISO/IEC 27002:2013/Cor -1:2014 và ISO/IEC 27002:2013/Cor -2:2015 -
69.	TCVN ISO/IEC 27001:2019	Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Hệ thống quản lý an toàn thông tin - Các yêu cầu	ISO/IEC 27001:2013, ISO/IEC 27001:2013/Cor - 1:2004, ISO/IEC 27001:2013/Cor -2:2015
70.	TCVN 14190-1:2024	An toàn thông tin – Tiêu chí và phương pháp luận đánh giá an toàn hệ thống sinh trắc học – Phần 1: Khung	ISO/IEC 19989-1:2020
71.	TCVN 14190-2:2024	An toàn thông tin – Tiêu chí và phương pháp đánh giá an toàn hệ thống sinh trắc học – Phần 2: Hiệu suất nhận dạng sinh trắc học	ISO/IEC 19989-2:2020
72.	TCVN 14190-3:2024	An toàn thông tin – Tiêu chí và phương pháp đánh giá an toàn hệ thống sinh trắc học – Phần 3: Phát hiện tấn công trình diện	ISO/IEC 19989-3:2020
73.	TCVN 14171:2024	Đặc tả dữ liệu mở cho công dữ liệu (DCAT-VN)	
74.	TCVN 11930:2017	Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	
75.	TCVN 14423:2025	An ninh mạng – Yêu cầu đối với hệ thống thông tin quan trọng	

<b>E. Dữ liệu lớn và Trí tuệ nhân tạo</b>			
76.	TCVN 14199-1:2024	Trí tuệ nhân tạo – Quy trình vòng đời và yêu cầu chất lượng – Phần 1: Mô hình nhận thức chất lượng	Tham khảo DIN SPEC 92001-1:2019
77.	TCVN 13902:2023	Công nghệ thông tin – Trí tuệ nhân tạo – Các khái niệm và thuật ngữ trí tuệ nhân tạo	ISO/IEC 22989:2022
78.	TCVN 14199-2:2024	Trí tuệ nhân tạo – Quy trình vòng đời và yêu cầu chất lượng – Phần 2: Độ bền vững	Tham khảo DIN SPEC 92001-2:2020
79.	TCVN ISO/IEC 42001:2025	Công nghệ thông tin – Trí tuệ nhân tạo – Yêu cầu chung	ISO/IEC 42001:2023
80.	TCVN 14364:2025	Công nghệ thông tin – Trí tuệ nhân tạo – Khung cho hệ thống trí tuệ nhân tạo sử dụng học máy	ISO/IEC 23053:2022
81.	TCVN 14365:2025	Công nghệ thông tin – Trí tuệ nhân tạo – Tổng quan về các phương pháp tính toán cho các hệ thống trí tuệ nhân tạo	ISO/IEC TR 24372:2021
82.	TCVN 13238:2020	Công nghệ thông tin - Dữ liệu lớn – Tổng quan và từ vựng	ISO/IEC 20546:2019
83.	TCVN 13239-5:2020	Công nghệ thông tin - Kiến trúc tham chiếu dữ liệu lớn – Phần 5: Lộ trình tiêu chuẩn	ISO/IEC 20547-5:2018
84.	TCVN 13239-2:2020	Công nghệ thông tin - Kiến trúc tham chiếu dữ liệu lớn – Phần 2: Các trường hợp sử dụng và yêu cầu dẫn xuất	ISO/IEC 20547-2:2018
85.	TCVN 14465:2025	Công nghệ thông tin – Trí tuệ nhân tạo - Khung quản lý quá trình cho phân tích dữ liệu lớn	ISO/IEC 24668:2022
86.	TCVN 14466:2025	Dữ liệu lớn – Khung và yêu cầu cho trao đổi dữ liệu	Y.3601 (5/2018)
87.	TCVN 14467:2025	Dữ liệu lớn – Kiến trúc tham chiếu	Y.3605 (9/2020)
88.	TCVN 13239-1:2024	Công nghệ thông tin - Kiến trúc tham chiếu dữ liệu lớn – Phần 1: Khung và quy trình ứng dụng	ISO/IEC TR 20547-1:2020
89.	TCVN 13239-4:2024	Công nghệ thông tin - Kiến trúc tham chiếu dữ liệu lớn – Phần 4: Bảo mật và quyền riêng tư	ISO/IEC 20547-4:2020
<b>G. Công nghệ Blockchain, Truy xuất nguồn gốc</b>			
90.	TCVN 12827:2019	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng rau quả tươi	
91.	TCVN 12850:2019	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu chung đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc	
92.	TCVN 12851:2019	Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc	
93.	TCVN 13166-1:2020	Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thịt gia súc và gia cầm - Phần 1: Yêu cầu chung	

94.	TCVN 13167:2020	Truy xuất nguồn gốc - Các tiêu chí đánh giá hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm	
95.	TCVN 13274:2020	Truy xuất nguồn gốc - Hướng dẫn định dạng các mã dùng cho truy vết	
96.	TCVN 13275:2020	Truy xuất nguồn gốc - Định dạng vật mang dữ liệu	
97.	TCVN 13258:2020	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thuốc hóa dược	
98.	TCVN 13840:2023	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng cà phê nhân	
99.	TCVN 13814:2023	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng nước quả	
100.	TCVN 12827:2023	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng rau quả tươi	
101.	TCVN 13805:2023	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng sữa và sản phẩm sữa	
102.	TCVN 13843:2023	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng mật ong	
103.	TCVN 13987:2024	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu về thu thập thông tin trong truy xuất nguồn gốc thực phẩm	
104.	TCVN 13991:2024	Truy xuất nguồn gốc -Hướng dẫn truy xuất nguồn gốc thủy sản	
105.	TCVN 13990:2024	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với logistic chuỗi lạnh cho thực phẩm	
106.	TCVN 13989:2024	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng sản phẩm dược mỹ phẩm	
107.	TCVN 13988:2024	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng rượu vang	
<b>H. Điện toán đám mây và trung tâm dữ liệu</b>			
108.	TCVN 9250:2021	Trung tâm dữ liệu - Yêu cầu hạ tầng kỹ thuật viễn thông	ANSI TIA-942-B 2017
109.	TCVN 14285-2:2024	Công nghệ thông tin – Các chỉ số hiệu quả chính của Trung tâm dữ liệu – Phần 2: Hiệu suất sử dụng điện (PUE)	ISO/IEC 30134-2:2016
110.	TCVN 14285-7:2024	Công nghệ thông tin – Các chỉ số hiệu quả chính của Trung tâm dữ liệu – Phần 7: Tỷ lệ hiệu quả làm mát (CER)	ISO/IEC 30134-7:2023
111.	TCVN 14285-8:2024	Công nghệ thông tin – Các chỉ số hiệu quả chính của Trung tâm dữ liệu – Phần 8: Hiệu suất Các-bon (CUE)	ISO/IEC 30134-8:2022
112.	TCVN 14285-9:2024	Công nghệ thông tin – Các chỉ số hiệu quả chính của Trung tâm dữ liệu – Phần 9: Hiệu suất sử dụng nước (WUE)	ISO/IEC 30134-9:2022
113.	TCVN 13054-1:2020	Công nghệ thông tin - Tính toán mây - Khung cam kết mức dịch vụ - Phần 1: Tổng quan và các khái niệm	ISO/IEC 19086-1:2016
114.	TCVN 13054-3:2020	Công nghệ thông tin - Tính toán mây - Khung cam kết mức dịch vụ - Phần 3: Các yêu cầu phù hợp lỗi	ISO/IEC 19086-3:2017

115.	TCVN 13809-1:2023	Công nghệ thông tin – Tính toán mây – Phần 1: Từ vựng	ISO/IEC 22123-1:2021
116.	TCVN 13810:2023	Công nghệ thông tin – Tính toán mây – Hướng dẫn xây dựng chính sách	ISO/IEC TR 22678:2019
117.	TCVN 13811:2023	Công nghệ thông tin – Tính toán mây – Các công nghệ và kỹ thuật phổ biến	ISO/IEC TS 23167:2020
118.	TCVN 12481:2019	Công nghệ thông tin - Tính toán đám mây - Kiến trúc tham chiếu	ISO/IEC 17789:2014
119.	TCVN 12480:2019	Công nghệ thông tin - Tính toán đám mây - Tổng quan và từ vựng	ISO/IEC 17788:2014
120.	TCVN 27018:2020	Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Quy tắc thực hành bảo vệ thông tin định danh cá nhân (PII) trên đám mây công cộng có chức năng xử lý PII	ISO/IEC 27018:2019
121.	TCVN 13056:2020	Công nghệ thông tin - Tính toán đám mây - Các thiết bị và dịch vụ mây: Luồng dữ liệu, hạng mục dữ liệu và sử dụng dữ liệu	ISO/IEC 19944:2017
122.	TCVN 13055:2020	Công nghệ thông tin - Tính toán đám mây - Tính liên tác và tính khả chuyển	ISO/IEC 19941:2017
123.	TCVN 14481-1:2025	Tính toán đám mây và các nền tảng phân tán – Luồng dữ liệu, loại dữ liệu và sử dụng dữ liệu – Phần 1: Yêu cầu cơ bản	ISO/IEC 19944-1:2020
124.	TCVN 14482:2025	Công nghệ thông tin – Tính toán đám mây và nền tảng phân tán – Nguyên tắc phân loại cho nền tảng số	ISO/IEC TS 5928:2023
125.	TCVN 14483:2025	Công nghệ thông tin – Tính toán đám mây – Khung tin cậy để xử lý dữ liệu đa nguồn	ISO/IEC TR 23186:2018